

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Trái Đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM ANH TUÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1980; Nam ☒; ☐ Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán:

Xã Thiện Phấn

Huyện Tiên Lữ

Tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 01, ngõ 01, ngách 6/ 57

Tổ 01, phường Chiềng Sinh

Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

6. Địa chỉ liên hệ:

Phạm Anh Tuấn, Trường Đại học Tây Bắc, tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Điện thoại di động: 0912869751

E-mail: phamtuan@utb.edu.vn.

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
9/2005 - 9/2008	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc.
10/2008 - 10/2010	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc. Học và đã được cấp bằng thạc sỹ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
10/2010 - 10/2012	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc.
11/2012 - 11/2016	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc Trưởng bộ môn Địa lý tự nhiên và Phương pháp giảng dạy địa lý Nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2012-2016).
11/2016 - 08/2019	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc Trưởng bộ môn Địa lý tự nhiên và Phương pháp giảng dạy địa lý.
09/2019 - 02/2020	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc Phó Trưởng bộ môn Địa lý.
03/2020 - 06/2022	Giảng viên Bộ môn Địa lý, Trường Đại học Tây Bắc Trưởng bộ môn Địa lý. Thành viên Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường Đại học Tây Bắc.

Chức vụ:

Hiện nay: Giảng viên chính, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Địa lý, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc.

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Địa lý

Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc

Địa chỉ cơ quan: Tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại cơ quan: 02123751700

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 27 tháng 06 năm 2005, ngành: Sư phạm Địa lý; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 20 tháng 04 năm 2011, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên; Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 08 tháng 03 năm 2018, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý tự nhiên; Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Học Viện Khoa học và Công nghệ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái đất – Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng thứ nhất: Nghiên cứu cảnh quan phục vụ sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững lãnh thổ miền núi.

Hướng thứ hai: Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường lãnh thổ miền núi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học (hướng dẫn chính 02, hướng dẫn phụ 01) bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng Thạc sỹ;

- Đã hoàn thành 09 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên. Trong đó, chủ trì 03 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài cấp cơ sở, thành viên chính 01 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài cấp bộ và 02 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố 51 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó: 47 bài thuộc danh mục được tính điểm của Hội đồng Giáo sư liên ngành Khoa học Trái đất – Mỏ; Là tác giả của 06 bài báo quốc tế; Là tác giả chính của 03 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã xuất bản 06 cuốn sách, trong đó: 01 sách chuyên khảo, 01 giáo trình, 04 sách tham khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Đã xuất bản 02 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

15. Khen thưởng:

Tháng, năm	Khen thưởng	Cấp quyết định
2010	Giấy khen của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La năm 2010, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm (2005 - 2010).	Quyết định số 350/QĐ/KT, ngày 16/08/2010 của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La.
2011	Giấy khen của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La năm 2011, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Sáng tạo trẻ”.	Quyết định số 421/QĐ/KT, ngày 21/03/2011 của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Sơn La.
2016 - 2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.	Số 631/QĐ-ĐHTB-KT ngày 5/8/2017 của Trường Đại học Tây Bắc.
2017 - 2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.	Số 672/QĐ-ĐHTB ngày 6/8/2018 của Trường Đại học Tây Bắc.
2018 - 2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.	Số 717/QĐ-ĐHTB ngày 26/8/2019 của Trường Đại học Tây Bắc.
2017 - 2018	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã có thành tích	Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

	xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2017 - 2018.	Sơn La.
2017 - 2018	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc đã bảo vệ luận án Tiến sỹ trước thời hạn.	Quyết định số 857/QĐ-ĐHTB ngày 13/09/2018 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Tây Bắc.
2017 - 2019	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019, đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2018 - 2019.	Quyết định số 4343/QĐ-BGDĐT, ngày 13/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2019 - 2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.	Quyết định số 820/QĐ-ĐHTB ngày 9/9/2020 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Tây Bắc.
2021	Giấy khen của Đảng ủy Trường Đại học Tây Bắc năm 2020 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.	Quyết định số 28/QĐ/ĐU ngày 11/01/2021.
2022	Giấy khen của Đảng ủy trường Đại học Tây Bắc, Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.	Quyết định số 90-QĐ/ĐU, ngày 7/1/2022 của Đảng bộ Trường Đại học Tây Bắc.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo các Tiêu chuẩn của Nhà giáo quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục năm 2019, tôi đáp ứng đầy đủ với những ý kiến tự đánh giá như sau:

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt: Trong quá trình công tác, tôi luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị, có đạo đức, lối sống lành mạnh; có trình độ quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng nhiệm vụ được giao. Tôi luôn cố gắng học tập, nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn, để phù hợp với sự phát triển đi lên của nhà trường, của ngành và nhu cầu của xã hội, luôn có ý thức học tập, làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Tôi được đào tạo tại Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Trong giảng dạy, tôi bám sát mục tiêu, nội dung, chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, chủ động và tích cực xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng, hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự học, tham gia các hoạt động thực địa, cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy. Tôi đã chủ trì và tham gia xây dựng, chỉnh sửa 05 chương trình đào tạo đại học tại trường Đại học Tây Bắc. Ngoài công tác giảng dạy ở bậc đại học, tôi đã hướng 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ, hoàn thành 09 đề tài nghiên cứu khoa học, công bố 51 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó: 47 bài thuộc danh mục được tính điểm của Hội đồng Giáo sư liên ngành Khoa học Trái đất – Mỏ; Là tác giả của 06 bài báo quốc tế; Là tác giả chính của 03 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, xuất bản 06 cuốn sách, trong đó: 01 sách chuyên khảo, 01 giáo trình, 04 sách tham khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, xuất bản 02 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Bản thân tôi có sức khỏe tốt có thể đáp ứng hoàn toàn việc tham gia công tác quản lý, giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên đi thực địa, nghiên cứu cùng cộng đồng, kết nối và phục vụ cộng đồng.

Theo các Nhiệm vụ của Nhà giáo quy định tại Điều 69 Luật Giáo dục năm 2019, tôi đáp ứng được đầy đủ với những ý kiến tự đánh giá như sau: Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học và đồng nghiệp.

Tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng các tiêu chí và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên, nhà giáo, thực hiện công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Trường Đại học Tây Bắc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên. Sau 18 năm làm công tác đào tạo và nghiên cứu, bản thân tôi đã thu nhận và đúc kết được kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu, nâng cao kiến thức khoa học chuyên ngành địa lý cả về lý luận và thực tiễn. Vì sự nghiệp phát triển nền giáo dục của Đất nước, đặc biệt là công tác đào tạo tại Trường Đại học Tây Bắc và vùng Tây Bắc, tôi luôn có nguyện vọng truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm và kết quả giảng dạy, nghiên cứu được tích lũy nhiều năm cho các đồng nghiệp trẻ và các em sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 18 năm tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (từ năm học 2016-2017 đến hết năm học 2021-2022).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1.	2016-2017	0	0	0		195	0	195/286/216
2.	2017-2018	0	0	0		255	0	255/355/216
3.	2018-2019	0	0	0		240	0	240/341/216
03 năm học cuối								
4.	2019-2020	0	0	0		210	0	210/323/216
5.	2020-2021	0	0	01	02	195	0	195/319/216
6.	2021-2022	0	0	02	01	297	0	297/424//216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Sử dụng thành thạo Tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn theo điểm a, khoản 5 điều 2 trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg: Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được bài báo Quốc tế; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng Tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh: Đã được cấp Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B2, Khung Tham chiếu Ngôn ngữ chung Châu Âu.

4. Hướng dẫn học viên cao học (HVCH) đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Trần Thị Khánh Chi		HVCH	X		6/2019 – 6/2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18/01/2021
2.	Vũ Kiều Hưng		HVCH	X		6/2020 – 6/2021	Trường Đại học KHTN-Đại học Quốc gia Hà Nội	23/12/2021
3.	Nguyễn Thu Hòa		HVCH		X	6/2020 – 6/2021	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên	26/11/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SỸ							
1.	Hướng dẫn khai thác và sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa địa lý trung học cơ sở	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, Năm 2009	05	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn phần lớp 6, lớp 7 Tr.5-tr.110	Văn bản xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 27/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc
II SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SỸ							
2.	Cơ sở cảnh quan học phục vụ định hướng không gian phát triển vùng chuyên canh cây lâu năm (nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Sơn La)	CK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Năm 2020	01	Chủ biên	202 trang	Văn bản xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 27/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc
3.	Lịch sử thám hiểm địa lý	GT	Thanh Hóa, Năm 2021	02	Đồng chủ biên	196 trang	Văn bản xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 27/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc
4.	Địa Chí Sơn La	TK	Chính trị Quốc gia sự thật, Năm 2020	54	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn phần địa lý tự nhiên Tr.11-Tr.175	Văn bản xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 27/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc

5.	Địa danh Sơn La	TK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Năm 2022	16	Chủ biên	366 trang	Văn bản xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 27/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc
6.	Bài giảng ArcGIS ứng dụng	TK	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Năm 2022	01	Chủ biên	130 trang	Văn bản xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 27/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc
7.	Chương sách: The Sustainable Development of Green Space in the Tourism Zone of Moc Chau Mountains (Son La, Vietnam)	TK	Springer, Cham, 2021.	02	Chủ biên	Chương 1 Tr.1-13	
8.	Chương sách: Detecting Flash Flood Susceptible Areas Using a Multicriteria Decision-Making Model: A Case Study of Thai Nguyen Province, Vietnam	TK	Springer, Cham, 2021.	03	Đồng tác giả	Chương 27 Tr.451- 465	

Trong đó: số sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản: 01; chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản: 02.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SỸ					
1.	Lựa chọn vùng phân bố thích hợp cho cây Thạch Đen ở Sơn La trên cơ sở phân tích, đánh giá cảnh quan	Chủ nhiệm	Không có mã số Trường Đại học Tây Bắc	2010-2011	Ngày 24/11/2011 Xếp loại Khá
2.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống các công trình thủy điện đến tài nguyên đất canh tác vùng Tây Bắc	Chủ nhiệm	B2012-25-54 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012-2014	Ngày 02/07/2014 Xếp loại Tốt
3.	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La	Chủ nhiệm	Không có mã số Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La	2013-2015	Ngày 30/12/2015 Xếp loại Đạt
II SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SỸ					
4.	Nghiên cứu biên soạn Địa chí tỉnh Sơn La	Thành viên	1219/KHXX Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La	2011-2017	Ngày 26/10/2017 Xếp loại Xuất sắc

5.	Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các nguồn lực tự nhiên và nhân văn phục vụ xây dựng mô hình kinh tế sinh thái bền vững cho người dân ở lưu vực thủy điện Sơn La	Chủ nhiệm	B2015-25-36 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015-2017	Ngày 25/02/2018 Xếp loại Đạt
6.	Nghiên cứu, đánh giá cảnh quan (tự nhiên và nhân văn) phục vụ phát triển du lịch sinh thái tại tỉnh Sơn La và Điện Biên	Chủ nhiệm	CT.2019.06.06 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019-2021	Ngày 25/12/2021 Xếp loại Đạt
7.	Đánh giá thực thi Luật Tiếp cận thông tin tại thành phố Sơn La	Thành viên	TB 2020 – 32 Trường Đại học Tây Bắc	2019-2020	Ngày 21/12/2020 Xếp loại Đạt
8.	Xây dựng mô hình cộng đồng bảo vệ nguồn nước tại khu vực suối Năm La, thành phố Sơn La	Thành viên	TB 2020 – 14 Trường Đại học Tây Bắc	2019-2020	Ngày 21/12/2020 Xếp loại Đạt
9.	Phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hoá trong phát triển du lịch Tây Bắc: thực trạng và giải pháp	Thành viên	NV-304 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019-2020	Ngày 25/12/2021 Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SỸ								
1.	Phương pháp sử dụng bản đồ giáo khoa trong việc hình thành kiến thức lý thuyết, biểu tượng và kỹ năng Địa lý cho học sinh Trung học phổ thông	01	☒	Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Bắc ISSN 2354-1091			Số 1 131- 135	6/2007
2.	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) với đánh giá thích nghi và lựa chọn địa điểm tối ưu trong quy hoạch không gian	01	☒	Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Bắc ISSN 2354-1091			Số 7 131- 136	12/2009
3.	Đánh giá thích nghi sinh thái của giống hồng Fuji trên lãnh thổ tỉnh Sơn La	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ V Năm 2010 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			351- 355	6/2010
4.	Ứng dụng GIS đánh giá biến động hiện trạng sử dụng đất huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giai đoạn 1995-2005	02	☒	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Ứng dụng GIS toàn quốc Năm 2010 NXB Nông nghiệp Thành phố HCM IBSN:987-604-60-3104-8			95-103	12/2010

5.	Nghiên cứu xác lập cơ sở địa lý học phục vụ quy hoạch trồng cây cao su trên địa bàn huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	01	☒	Tạp chí Kinh tế Sinh thái ISSN: 1859-2317		Số 42 51-55	2012
6.	Nghiên cứu xác lập không gian phát triển bền vững nông lâm nghiệp huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trên cơ sở đánh giá cảnh quan	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VI Năm 2012 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9		Tập 1 588-597	9/2012
7.	Ứng dụng GIS, đánh giá biến động hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Sơn La giai đoạn 2000-2010	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VII Năm 2013 NXB Đại học Thái Nguyên ISBN: 978-604-915-044-9		Tập 1 885-891	10/2013
8.	Đánh giá thích nghi sinh thái đối với cây chè ở lưu vực Thủy điện Nậm Mực trên cơ sở ứng dụng hệ thống thông tin địa lý	01	☒	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 0868-3719	02	Tập 59 Số 03 171-178	2014
9.	Bài học rút ra từ nghiên cứu sử dụng tài nguyên đất canh tác ở lưu vực Thủy điện Sơn La	02	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VIII NXB ĐH Sư phạm TP. HCM ISBN: 978-604-918-437-6		Tập 01 747-752	11/2014
10.	Ứng dụng GIS xác định các đặc trưng	02		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần		Tập 02 1309-	

	cơ bản của lưu vực suối Bó Cá			thứ VIII NXB ĐH Sư phạm TP. HCM ISBN: 978-604-918-437-6			1316	11/2014
11.	Kinh nghiệm dân gian của dân tộc Thái trong canh tác lúa nước tại Sơn La	02		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VIII NXB ĐH Sư phạm TP. HCM ISBN: 978-604-918-437-6			Tập 01 653- 659	11/2014
12.	Đánh giá thích nghi sinh thái đối với cây cà phê ở lưu vực Thủy điện Nậm Mực trên cơ sở ứng dụng hệ thống thông tin địa lý	02	☒	Tạp chí Khoa học Đại học Thái Nguyên ISSN 1859 – 2171		02	Tập 118 Số 04 201- 204	2014
13.	Development of an Index for Assessment of Urban Green Spaces at City level	03		Internationnal journal of Remote sensing Applications doi:10.14355/ijrsa.2015.0 5.009		19	Volum e 5 78-87	2015
14.	Nghiên cứu thực trạng sơ chế cà phê tại lưu vực suối Bó Cá, tỉnh Sơn La	07		Tạp chí Môi trường ISSN: 1859-042X			Số 4 64-68	2015
15.	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý, đánh giá biến động hiện trạng sử dụng đất canh tác (nghiên cứu trường hợp lưu vực Thủy điện Sơn La giai đoạn 2005- 2015)	02	☒	Tạp chí Khoa học xã hội Miền Trung ISSN 1859 – 2635			Tập 42 Số 04 69-78	2016

16.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống phân loại và thành lập bản đồ cảnh quan lãnh thổ Sơn La	01	☒	Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Bắc ISSN 2354-1091		Số 6 44-51	09/2016
17.	Đặc điểm các đơn vị phân loại cảnh quan lãnh thổ tỉnh Sơn La	01	☒	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1059		Tập 61 Số 10 148-154	2016
18.	Tiểu vùng cảnh quan lãnh thổ Sơn La, phạm vi, các đặc trưng địa lý và chức năng tiêu biểu	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ IX, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9		Tập 1 471-479	12/2016
19.	Đánh giá biến động các loại hình sử dụng đất tại xã Hua La, thành phố Sơn La	03		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ IX, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9		Tập 1 494-505	12/2016
20.	Đánh giá cảnh quan phục vụ xác lập không gian trồng cây ăn quả lâu năm tại tỉnh Sơn La	02	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN: 2588-1094		Tập 32 Số 03 7-14	2016
21.	Lượng giá tổn thất kinh tế do xói mòn đất ở lưu vực hồ Thủy điện Sơn La	03	☒	Tạp chí Khoa học Đại học Thái Nguyên ISSN 1859 – 2171		Tập 156 Số 11 223-238	2016
II SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TIẾN SỸ							
22.	Ứng dụng công nghệ GIS phục vụ quản lý tội phạm ma túy tuyến biên giới Sơn	03	☒	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế Quan trắc trái đất và tai biến thiên nhiên NXB Khoa học Tự nhiên		152-158	11/2017

	La – Hòa Phấn			và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9				
23.	Ứng dụng GIS xác định các đặc trưng cơ bản lưu vực suối Nậm Păm huyện Mường La, tỉnh Sơn La	03	Tác giả liên hệ	Kỉ yếu Hội Thảo quốc tế Ứng dụng GIS và viễn thám trong nghiên cứu địa lý và quản lý, giám sát tài nguyên môi trường NXB Đại học Sư phạm ISBN: 9786045474235			129-140	2017
24.	Nghiên cứu xác định chức năng và dịch vụ hệ sinh thái cảnh quan lưu vực vùng hồ Thủy điện Sơn La phục vụ đề xuất các hình thức quản lý bền vững	02		Kỉ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			320-329	12/2017
25.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa địa chất với kiến trúc hình thái địa hình và thổ nhưỡng trên lãnh thổ tỉnh Sơn La	01	☒	Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Bắc ISSN 2354-1091			Số 6 44-51	09/2016
26.	Lưu vực vùng hồ Thủy điện Sơn La – Phạm vi và các đặc điểm địa lý tự nhiên	02	☒	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 2354-1059			Tập 63 Số 01 140-149	2018
27.	Đặc điểm cảnh quan Lưu vực vùng hồ Thủy điện Sơn La	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			Tập 1 205-215	04/2018

28.	Xác định đặc trưng cơ bản của lưu vực thủy điện Bản Chát Việt Nam	02	Tác giả liên hệ	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			Tập 1 182-191	04/2018
29.	Đánh giá cảnh quan phục vụ xác lập không gian phát triển các vùng chuyên canh cây lâu năm tại hai huyện biên giới Việt – Lào thuộc tỉnh Kon Tum	04		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Tập 3+4 239-245	2018
30.	Xác lập không gian trồng cây lâu năm tại lưu vực hồ thủy điện Sơn La	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			Tập 1 422-429	4/2019
31.	Xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng ở thành phố Sơn La (một số vấn đề môi trường cần cân nhắc, thận trọng)	02	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 10 NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			Tập 1 418-455	4/2019
32.	Rural livelihood diversification of Dzao farmers in response to unpredictable risks associated with agriculture in Vietnamese Northern Mountains today	10		Environment, Development and Sustainability ISSN: 1387585X, 15732975 https://doi.org/10.1007/s10668-019-00429-x	SCIE Q2 IF:3.219	10	Issue 22 5387-5407	8/2020

33.	Định hướng không gian phát triển các vùng chuyên canh cây lâu năm tại tỉnh Sơn La trên cơ sở đánh giá tổng hợp cảnh quan	02	☒	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 0868-3719		Số 65 Tập 2 173-180	2020
34.	Cơ sở phân vùng lãnh thổ Tây Bắc	02	Tác giả liên hệ	Kỉ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Trường Đại học Tây Bắc và Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9		55-61	10/2020
35.	Tri thức dân gian bảo vệ rừng của người Thái tỉnh Sơn La	02	Tác giả liên hệ	Kỉ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Trường Đại học Tây Bắc và Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9		208-213	10/2020
36.	Đánh giá ban đầu thực thi luật tiếp cận thông tin tại thành phố Sơn La	03	Tác giả liên hệ	Kỉ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Trường Đại học Tây Bắc và Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội		391-396	10/2020

				NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9				
37.	Giá trị cảnh quan và các yếu tố ảnh hưởng trong phát triển du lịch sinh thái tại huyện Mộc Châu, một tiếp cận dựa vào CB-SEM	05	☒	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Trường Đại học Tây Bắc và Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-514-9			424-433	10/2020
38.	Đa dạng nhân văn và những giá trị tri thức bản địa của cộng đồng dân cư thuộc lưu vực hồ thủy điện Sơn La	03		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 12 NXB Thanh Niên ISBN: 978-604-334-789-0			Tập 2 434-439	11/2021
39.	Tìm hiểu động đất vùng Tây Bắc Việt Nam	02	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 12 NXB Thanh Niên ISBN: 978-604-334-789-0			Tập 2 30-37	11/2021
40.	Thực trạng ô nhiễm nguồn nước tại thành phố Sơn La	01	☒	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 12 NXB Thanh Niên ISBN: 978-604-334-789-0			Tập 2 223-229	11/2021
41.	Shifting challenges for Cinnamomum cassia production in the mountains of Northern Vietnam:	06		Environment, Development and Sustainability ISSN: 1387585X, 15732975	SCIE Q2 IF:3.21		01-23	8/2021

	spatial analysis combined with semi-structured interviews			https://doi.org/10.1007/s10668-021-01745-x	9			
42.	Green performance and employees' citizenship behavior: Examining the role of employees' pride and commitment	06	☒	Geo Journal of Tourism and Geosites ISSN 2065-0817, e-ISSN 2065-1198 DOI 10.30892/gtg.362spl02-684	Scopus, Q2 Impact Score: 2.24 SCIImago Journal Rank (SJR): 0.377		Vol. 36, No 2 563-570	2021
43.	How green performance stimulates tourist loyalty? Examining the role of relationship quality in Vietnam	08	☒	Geo Journal of Tourism and Geosites ISSN 2065-0817, e-ISSN 2065-1198 DOI 10.30892/gtg.34127-638	Scopus, Q2 IF: 0.38 Impact Score: 2.24 SCIImago Journal Rank (SJR): 0.377		Vol. 34, No 1 202-208	2021
44.	Đánh giá cảnh quan phục vụ định hướng không gian phát triển du lịch sinh thái tại huyện Vân Hồ tỉnh Sơn La	01	☒	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 0868-3719			Số 66 Tập 1 147-156	2021
45.	Mapping the potential aggregation values of ecotourism landscapes from stakeholder survey,	05	☒	PloS one ISSN: 19326203 https://doi.org/10.1371/journal.pone.0253908	SCIE Q1, IF: 2.740		Vol.16 No 7	7/2021

	structural equation modeling and GIS: Case study of Moc Chau site, Vietnam						
46.	Xây dựng mô hình cộng đồng bảo vệ nguồn nước tại suối Nậm La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	03		Tạp chí khoa học Trường Đại học Tây Bắc ISSN 2354-1091		Số 24 29-33	12/2021
47.	An Assessment of Agricultural Vulnerability in the Context of Global Climate Change: A Case Study in Ha Tinh Province, Vietnam	06		Sustainability ISSN: 20711050 DOI: 10.3390/su14031282	SCIE Q1 IF:3.25	Vol 14 No 3 1282	1/2022
48.	Đánh giá chất lượng không khí tỉnh Bắc Ninh bằng phương pháp tích hợp GIS và chỉ số AQI	03		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN: 0868-3719		Số 67 Tập 1 135-143	2022
49.	Đánh giá hiện trạng môi trường nước thành phố Sơn La trên cơ sở quan trắc và điều tra xã hội học dân cư suối Nậm La	02	☒	Tạp chí nghiên cứu Địa lý nhân văn ISSN: 2354-0648		Số 36 Tập 1 40-49	3/2022
50.	Bac Yen Tourism – Potential, Current Situation and Development Orientation	02		Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế NEU-KKU lần thứ 15: Những vấn đề kinh tế-xã hội và môi trường trong phát triển. Nhà xuất bản Tài chính		2467-2476	6/2022
51.	Some solutions to improve income associated with the development of green economy for people in Son La province	03		Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế NEU-KKU lần thứ 15: Những vấn đề kinh tế-xã hội và môi trường trong phát triển. Nhà xuất bản Tài chính		1394-1405	6/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà Ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Số lượng 03, số thứ tự: 42, 43, 45 và link truy cập các bài báo như sau:

- Pham, Tuan Anh, Tam Minh Pham, Giang Thi Huong Dang, Doi Trong Nguyen, and Quan Vu Viet Du. "Mapping the potential aggregation values of ecotourism landscapes from stakeholder survey, structural equation modeling and GIS: Case study of Moc Chau site, Vietnam." PloS one 16, no. 7 (2021): e0253908. SCIE Q1, IF: 2.740

<https://doi.org/10.1371/journal.pone.0253908>

- Pham, Anh Tuan, Canh Huy Pham, Trung Thanh Le, Thi Van Anh Le, Thi Hong Nhung Nguyen, and Khac Lich Hoang. How green performance stimulates tourist loyalty? Examining the role of relationship quality in Vietnam. Geo Journal of Tourism and Geosites 34, no. 1 (2021): 202-208. Scopus, Q2, Impact Score: 2.24; SCImago Journal Rank (SJR): 0.377

DOI 10.30892/gtg.34127-638

- Pham, Anh Tuan, Truc Le Nguyen, Xuan Trong Hoang, Hoang Phuong Trinh, Thi Van Anh Le, and Trung Kien Dang. Green performance and employees' citizenship behavior: Examining the role of employees' pride and commitment. Geo Journal of Tourism and Geosites 36 (2021): 563-570. Scopus, Q2, Impact Score: 2.24; SCImago Journal Rank (SJR): 0.377

DOI 10.30892/gtg.362spl02-684

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình đào tạo ngành	Tham gia	Quyết định số 327/QĐ-ĐHTB-ĐTĐH 27/4/2016	Trường Đại học Tây Bắc	Quyết định số 1092/QĐ-ĐHTB 6/12/2017 của	

	Quản trị Dịch vụ du lịch và Lễ hành		của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc		Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	
2.	Xây dựng Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm địa lý	Tham gia	Quyết định số 91/QĐ-ĐHTB ngày 07/02/2018 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	Trường Đại học Tây Bắc	Biên bản số 793/BB-ĐHTB-HĐKH15/8/2018	
3.	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm địa lý	Chủ trì	Kế hoạch số 307/KH-ĐHTB ngày 02/04/2021 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	Trường Đại học Tây Bắc	Quyết định số 237/QĐ-ĐHTB Ngày 07/04/2021 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	
4.	Xây dựng Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy lịch sử, địa lý	Chủ trì	Kế hoạch số 864/KH-ĐHTB ngày 22/07/2021 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	Trường Đại học Tây Bắc	Quyết định số 627/QĐ-ĐHTB Ngày 27/07/2021 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	
5.	Rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm địa lý	Chủ trì	Kế hoạch số 235/KH-ĐHTB ngày 15/03/2022 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	Trường Đại học Tây Bắc	Quyết định số 180/QĐ-ĐHTB Ngày 10/03/2022 của Hiệu Trưởng trường Đại học Tây Bắc	

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sơn La, ngày 22 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PHẠM ANH TUÂN